

Bản án số: 375/2026/HSST

Ngày: 25/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thanh Thảo.

2. Ông Nguyễn Kim Long.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/2026/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 476/2026/QĐXXST-HS ngày 01/06/2026 đối với bị cáo:

Hồ Minh T; Sinh năm: 1995 tại Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: 75/1 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: B Chung cư T, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ (không rõ họ tên) và 01 con tên Hồ Thị Ngọc T1, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 122/2013/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 01/02/2026; (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Đặng Thanh T2, sinh năm: 2006; địa chỉ: 2 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị T3, sinh năm: 1987; địa chỉ: B Chung cư T, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Hồ Minh T nảy sinh ý định lên mạng xã hội đăng tin bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu đen biển số 86B8-563.94 của bị cáo T với giá rẻ hơn giá thị trường. Khi có người mua xe, bị cáo T sẽ hẹn gặp để cho người mua xem xe và để bị hại tin tưởng chuyển tiền trước cho bị cáo T, rồi bị cáo T tìm lý do để người mua xe mất cảnh giác thì bị cáo T lấy xe bỏ đi và chiếm đoạt số tiền của người mua xe đã chuyển khoản.

Vào ngày 16/01/2026, bị cáo T sử dụng tài khoản tên "Minh H" đăng trên mạng xã hội Facebook bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu đen, biển số: 86B8- 563.94 với giá 12.500.000 đồng. Sau đó có ông Đặng Thanh T2 sử dụng tài khoản facebook tên "Thanh Trúc" liên hệ với bị cáo T để trao đổi giá mua xe và cả hai hẹn nhau vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/01/2026, tại quán cà phê, địa chỉ S đường Số H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bán xe. Tại đây, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu đen, biển số: 86B8- 563.94 đến và giả vờ nói T2 bán xe trên với giá 13.500.000 đồng và T2 đồng ý mua. Bị cáo T yêu cầu T2 chuyển số tiền 13.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của bị cáo T số 0332620776, mở tại ngân hàng M, tên Hồ Minh T. Sau đó, bị cáo T yêu cầu T2 cùng đi phô tô giấy tờ để làm giấy mua bán xe. Bị cáo T ra lấy xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 của bị cáo T trước và bị cáo T yêu cầu T2 vào lấy nón bảo hiểm để bị cáo T chở đi. Khi T2 đi lấy nón bảo hiểm, không chú ý thì bị cáo T điều khiển xe mô tô trên tàu thoát. Sau đó, bị cáo T đã chặn liên lạc với T2 nên lúc 15 giờ 17/01/2026, T2 đã đến Công an phường B trình báo sự việc. Đến 23 giờ 30 ngày 20/01/2026, bị cáo T đến công an phường B đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Hồ Minh T khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với sao kê ngân hàng việc T2 chuyển tiền mua xe cho bị cáo T phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Hồ Minh T:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94. Qua xác minh, xe mô tô trên do Phạm Nhật K (Tổ 2, khu phố H, Đ, Bình Thuận) đứng tên chủ sở hữu. K đã bán xe trên cho người không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo T mua lại xe máy trên của cửa hàng xe máy Trường T4 có giấy tờ mua bán (địa chỉ: E đường số A, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). Xe trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, Note 14, màu xanh, có gắn sim số: 0867250656. Đây là điện thoại liên quan đến việc nhắn tin, trao đổi mua bán xe với T2 nên liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng đang được nhập kho theo lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T2 đã nhận lại số tiền 13.500.000 đồng từ bị cáo T và ông T2 có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-KV9 ngày 20/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hồ Minh T khai nhận: Khi ông T2 đi cách nơi bị cáo đậu xe khoảng 25 mét để lấy nón bảo hiểm; bị cáo quan sát thấy ông T2 không để ý nên bị cáo đã điều khiển xe bỏ chạy; và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

- Bà Hồ Thị T3 khai nhận: Bà thay mặt bị cáo T bồi thường đầy đủ cho ông T2 13.500.000 đồng; ông T2 có làm đơn bãi nại và yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Minh T hình phạt tù giam có thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T2 đã nhận lại số tiền 13.500.000 đồng và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, Note 14, màu xanh có gắn sim số: 0867250656. Do các vật chứng trên bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo Hồ Minh T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Hồ Minh T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại, ... không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt có tổng giá trị 13.500.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng vào lòng tin của bị hại, bị cáo T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng tài khoản tên "Minh H" đăng trên mạng xã hội Facebook tìm kiếm những người có nhu cầu mua xe để bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 với giá 12.500.000 đồng nhằm để chiếm đoạt tiền của người mua.

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/01/2026, tại quán cà phê, địa chỉ S đường Số H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Hồ Minh T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả vờ bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 để ông Đặng Thanh T2 tin tưởng chuyển tiền số tiền 13.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của bị cáo T để mua xe. Sau đó, lợi dụng sự sơ hở của ông T2 đi lấy mũ bảo hiểm thì bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 bỏ chạy để chiếm đoạt số tiền 13.500.000

đồng. Qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo; đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình của bị cáo là gia đình có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính của gia đình (Là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mẹ ruột ngoài tuổi lao động và cấp dưỡng nuôi con là cháu Hồ Thị Ngọc T1, sinh ngày 21/5/2016 đang còn đi học; những nội dung trên có xác nhận của chính quyền địa phương), nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xét thấy tính chất của vụ án và hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đặng Thanh T2 mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông T2 đã được bị cáo T bồi thường và nhận đầy đủ số tiền 13.500.000 đồng; ông T2 có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về mặt dân sự các bên đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, Note 14, màu xanh có gắn sim số: 0867250656. Do các vật chứng trên bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Minh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2026.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, năm 2025.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda, loại Winner X, biển số: 86B8- 563.94 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, Note 14, màu xanh có gắn sim số: 0867250656.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-377BT ngày 18/5/2026).

3/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện